TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/HS-ST.
Ngày: 23/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang;
Ông Bùi Bá Huynh;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-HS ngày 8/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Xa Văn P, (tên gọi khác P ái), sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh H; Nơi ở: Số 10 ngõ 63/5 đường L, phường M, quận N, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Xa Mạnh G, sinh năm 1973 và bà Hà Bị B, sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000367 lập ngày 9/6/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Phùng Ngọc P, (tên gọi khác P bi), sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 6 P, phường M, quận N, thành phố H; Nơi ở: Số 12 ngách 63/33/49 đường L, phường M, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn M, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1970. Có vợ là Nguyễn Thu H, sinh năm 1999 và có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000368 lập ngày 9/6/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/05/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

3. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 6 P, phường M, quận N, thành phố H; Nơi ở: Số 29 ngõ 63 đường L, phường M, quận

N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng D và bà Dương Thị T (đều đã chết). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000369 lập ngày 9/6/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/05/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Xa Văn P: Bà Nguyễn Thị Nga là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Diễm H, sinh năm 2001; HKTT: Tổ dân phố số 1, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: Số 80 ngõ 20 đường M, phường M, quận N, thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xa Văn P (tên thường gọi là P "ái") có quen biết xã hội với anh Đinh Công H (sinh năm 1993; HKTT: Thôn Đ, M, Đ, H, đã bị đi tù về tội Môi giới mại dâm) và chị Nguyễn Diễm H (sinh năm 2001; HKTT: TDP số 1, phường T, TP T, T). Do nghĩ chị H trước đây còn nợ anh H số tiền 14.000.000 đồng nên khoảng 02 giờ ngày 28/5/2022, khi Xa Văn P đi qua quán vịt cỏ Vân Đình tại số 65 ngách 63/5 đường L, M, N, H thấy chị H đang ngồi ăn với chị Nguyễn Thùy L và chị Trần Thị Thu H thì đã vào quán gặp chị H để nói chuyện về việc nợ tiền anh H. Chị H không nhận nợ và yêu cầu P cho xem giấy tờ nên P đã về phòng trọ của mình tìm giấy nợ nhưng không thấy.

Do vậy P gọi điện cho Phùng Ngọc P (tên thường gọi là P "bi") đến quán vịt để đòi tiền chị H nợ H. Phùng Ngọc P đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Trọng N rủ đi cùng đến chỗ chị H. Khoảng 10 phút sau, P "ái", P "bi" và N đến quán vịt cỏ Vân Đình nơi chị H đang ngồi ăn. P "ái" nói với P "bi" và N về việc H nợ anh H 14 triệu đồng, bảo vào đòi H tiền, P "bi" đồng ý còn N hiểu là sẽ cùng vào đòi tiền của chị H. P "ái" và P "bi" đến bàn chị H nên chị H và chị L đứng dậy ra bàn khác ngồi. P "ái" và P "bi" ngồi vào bàn (đối diện với chị H), N đứng gần đó (cách khoảng 1 mét). P "bi" hỏi chị H về việc nợ anh H 14.000.000 đồng không trả, chị H không nhận nên giữa P "bi" và chị H lời qua tiếng lại, P "bi" dùng tay phải tát một phát vào vùng mắt bên phải chị H và nói: "Mày có thật không nợ thật không?", chị H sợ hãi nên nói: "Em có nợ mấy triệu thôi", P "bi" tiếp tục dùng tay phải tát vào phần gò má, gần mắt phải của chị H nói tiếp: "nợ 14.000.000 đồng còn trong sổ, H đi rồi mày có thích cãi cùn không". Do bị đánh và sợ hãi nên chị H đã nói với P "bi" mới đi làm chưa có tiền, để từ từ chị H trả dần. P "bi" yêu cầu chị H cầm cố điện thoại lấy tiền trả trước một nửa (tức 7.000.000 đồng), số tiền còn lại thì viết giấy nợ trả dần nhưng chị H không đồng ý và nói chỉ còn 2.500.000 đồng tiền, số tiền còn lại xin trả dần, chị H sẽ gọi điện cho quản lý để bảo lãnh. P "bi" đồng ý nên chị H gọi điện cho anh Võ Văn Đ (sinh năm 1995; HKTT: Tiểu khu T, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh S) là quản lý quán karaoke nơi chị Hương làm. Do chị H nói với anh Đ là mình không nợ tiền của ai nên bị P "ái" dùng tay trái tát vào má bên phải và bắt chị H nói qua điện thoại với anh Đ là chị H có nợ tiền. Chị H sợ đã nói lại theo yêu cầu của P "ái" và cho anh Đ biết địa chỉ quán để

đến. Khoảng 10 phút sau, anh Đ đến nói chuyện xin cho chị H trả dần thì P "bi" đồng ý và yêu cầu chị H trả trước số tiền 3.000.000 đồng, số còn lại cho chị H trả dần mỗi ngày 500.000 đồng. Chị H đồng ý nên đưa cho anh Đ 2.500.000 đồng, anh Đ bỏ ra 500.000 đồng, tổng số được 3.000.000 đồng để lên mặt bàn ăn. P "bi" yêu cầu chị Hương đưa giấy tờ tùy thân, chị H lấy căn cước công dân của mình đặt lên mặt bàn. P "bi" cầm tiền và căn cước công dân của chị H đưa cho N, bảo N lấy số điện thoại để gọi chị H thu tiền hàng ngày. Nguyễn Trọng N quan sát thấy rõ sự việc P "ái" và P "bi" đánh và lấy được 3.000.000 đồng của chị H nên khi P "bi" đưa tiền cùng căn cước công dân của chị H đã cầm cất vào cốp xe của mình và lấy số điện thoại của chị H để liên hệ với chị H thu 500.000 đồng/ngày trong vòng 22 ngày theo yêu cầu của P "bi", sau đó tất cả ra về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Trọng N đã trực tiếp liên hệ với chị H yêu cầu đóng số tiền 500.000 đồng và gửi thông tin số tài khoản ngân hàng của N vào tài khoản Zalo của chị H để chị H chuyển tiền nhưng chị H nói với N nếu P "ái" chụp ảnh giấy tờ thể hiện chị H nợ tiền, chị H sẽ trả nên N đã thông báo lại cho P "bi" biết đồng thời đưa lại căn cước công dân của chị H cho P "ái" cầm.

Đến khoảng 01 giờ ngày 29/5/2022, chị H đến Công an phường Mỹ Đình 2 trình báo sự việc. Cùng ngày, Phùng Ngọc P và Nguyễn Trọng N đã đến Công an phường Mỹ Đình 2 đầu thú. Ngày 30/5/2022, Xa Văn P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: số tiền 3.000.000 đồng (thu của Nguyễn Trọng N); 01 căn cước công dân số 008301007359 mang tên Nguyễn Diễm H và 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng số Imei 353899107316398 (thu của Xa Văn P).

Ngày 02/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của chị Nguyễn Diễm H do bị Xa Văn P và Phùng Ngọc P đánh nhưng chị H xác định chỉ bị thương tích nhẹ, đã bình phục nên từ chối giám định thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Xa Văn P, Phùng Ngọc P và Nguyễn Trọng N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với việc Xa Văn P ban đầu khai anh H nhờ P đòi nợ chị H nhưng sau đó P khai anh H không nhờ P đòi tiền của chị H, do P nhớ nhầm nên khi gặp H tại quán vịt cỏ Vân Đình, P đã đến đòi tiền . Anh Đinh Công H khai trong khoảng năm 2019, chị H và Xa Văn P cùng thuê trọ ở khu trọ với H, quá trình sinh sống tại phòng trọ, H có nợ anh H tiền sinh hoạt, ăn uống nhưng không đáng kể, anh H không nhờ P đòi nợ tiền chị H nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Ngày 15/6/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả số tiền 3.000.000 đồng cùng căn cước công dân cho chị Nguyễn Diễm H. Chị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, gồm tiền tổn thất sức khoẻ, tinh thần, tiền công nghỉ làm do bị đau.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Võ Văn Đ đã đưa cho chị H, anh Đ xác định là tiền cho chị H vay, chị H đã trả nên anh Đ không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N đã khai nhận hành vi

phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Ngọc khai số tiền cướp được 3.000.000 đồng, N giữ sau đó đã nộp cho Cơ quan điều tra, các bị cáo chưa kịp chia nhau số tiền này để sử dụng. Đối với yêu cầu bồi thường sức khỏe của chị H, các bị cáo đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Xa Văn P có ý kiến đề nghị Tòa xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng để xử phạt mức án tù thấp hơn mức án của Viện kiểm sát đề nghị. Đối với yêu cầu bồi thường sức khỏe của bị hại do không có căn cứ nên đề nghị xử bác.

Bị hại chị Nguyễn Diễm H yêu cầu các bị cáo bồi thường 500.000 đồng tiền thuốc, 15.000.000 đồng tiền mất thu nhập do phải nghỉ làm 15 ngày, 4.500.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần. Do chị H không xuất trình được đơn thuốc và các căn cứ để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình nên đề nghị Tòa xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 20/10/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với tất cả các bị cáo: Xử phạt: Bị cáo Xa Văn P từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù; các bị cáo Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường sức khỏe cho chị Hương số tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng; Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng số Imei 353899107316398.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, tại số 65 ngách 63/5 đường L, M, N, H, Xa Văn P, Phùng Ngọc P và Nguyễn Trọng N đã có hành vi đe dọa và dùng tay tát chị Nguyễn Diễm H mục đích để chiếm đoạt số tiền 14.000.000 đồng, số tiền đã chiếm đoạt được của chị H là 3.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P và Nguyễn Trọng N đã đủ yếu tố cấu thành tội "cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo

là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo đã kiếm cớ chị H còn nợ tiền anh H để đánh, đe dọa chiếm đoạt tiền của chị H, hành vi của các bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật nên đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Xa Văn P là người khởi xướng, rủ Phùng Ngọc P, dùng tay tát chị H, bắt chị H nói qua điện thoại với anh Đ là có nợ tiền để anh Đ mang tiền đến cho chị H vay nên giữ vai trò chính. Bị cáo Phùng Ngọc P là người dùng tay tát chị H, bắt chị trả tiền, bị cáo Nguyễn Trọng N là người đi cùng, giữ tiền cướp được và căn cước công dân của chị H, lấy số điện thoại của chị H sau đó còn tiếp tục gọi điện yêu cầu chị H trả tiền nên các bị cáo Phùng Ngọc P và Nguyễn Trọng N giữ vai trò đồng phạm như nhau sau bị cáo Xa Văn P.

[4] Khi lượng hình phạt xét: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Bị cáo Xa Văn P là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến; Các bị cáo Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N sau khi phạm tội đã ra đầu thú để cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 3.000.000 đồng và căn cước công dân các bị cáo chiếm đoạt của chị H, Cơ quan điều tra đã thu giữ trả cho chị H, chị H không yêu về khoản tiền này nên không đặt ra xem xét.

Đối với việc chị H yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mua thuốc 500.000 đồng, tiền mất thu nhập 15.000.000 đồng do phải nghỉ làm 15 ngày, tiền bồi dưỡng về tinh thần, sức khỏe 4.500.000 đồng nhưng chị H không xuất trình được các căn cứ chứng minh như hóa đơn mua thuốc, khám điều trị vết thương, hợp đồng lao động để có căn cứ xem xét mức độ thương tích cũng như các thiệt hại khác, chị H cũng từ chối đi giám định thương tích. Mặc dù chị H không xuất trình được các căn cứ xác định thiệt hại về sức khỏe, quá trình điều trị vết thương nhưng xét việc chị H bị tát vào mặt, bị thương tích nhẹ và ảnh hưởng đến tâm lý là có thật nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị H khoản tiền thuốc và tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tinh thần số tiền là 3.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe chị H yêu cầu không có căn cứ chấp nhận cần xử bác là 17.000.000 đồng.

[7] Vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý là 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng số Imei 353899107316398 đây là điện thoại Xa Văn P đã dùng để gọi điện rủ Phùng Ngọc P đi cướp tài sản của chị H nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N phạm tội "cướp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với cả ba bị cáo.

Xử phạt bị cáo Xa Văn P 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2022.

Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc P 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/05/2022.

Buộc các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Diễm H, (sinh năm 2001; HKTT: Tổ dân phố số 1, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: Số 80 ngõ 20 đường M, phường M, quận N, thành phố H) tổng số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường sức khỏe cho chị H số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bác yêu cầu của chị Nguyễn Diễm H buộc các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N phải bồi thường số tiền là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng số Imei 353899107316398 hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 19 ngày 21/10/2022.

Án phí: Các bị cáo Xa Văn P, Phùng Ngọc P, Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Các bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập